

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Trần Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2022/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Kim N, sinh năm 2002 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đan Tr, sinh năm 1999 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đan Tr tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đan Tr.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/4/2020. Hiện đang sống cùng anh Tr. Sau khi ly hôn chị N có yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đan Tr trình bày: Không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa chị N yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Anh Tr không đồng ý ly hôn, nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có yêu cầu nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Kim N và anh Nguyễn Đan Tr tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 08 năm 2022 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị Nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn, anh Tr không đồng ý vì còn thương vợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị N và anh Tr là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh anh. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim N, chị N được ly hôn với anh Nguyễn Đan Tr.

[2] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/4/2020. Sau khi ly hôn chị N, anh Tr đều có yêu cầu nuôi con nhưng cháu H dưới 36 tháng tuổi cần được sự chăm sóc từ người mẹ, chị N đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định buộc anh Nguyễn Đan Tr giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/4/2020 cho chị N nuôi dưỡng. Do chị N nuôi con nên anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.490.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Kể từ khi chị Trần Kim N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Đan Tr chậm thi hành khoản tiền trên cho chị N, thì anh Tr còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Kim N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020139 ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim N, chị Trần Kim N được ly hôn với anh Nguyễn Đan Tr.

Về nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Đan Tr giao cháu Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 19/4/2020 cho chị N nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Đan Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trần Gia H mỗi tháng 1.490.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Kể từ khi chị Trần Kim N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Đan Tr chậm thi hành khoản tiền trên cho chị N, thì anh Tr còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Nguyễn Đan Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Trần Kim N.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Kim N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0020139 ngày 27/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu. Anh Nguyễn Đan Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiền;
- UBND xã P, huyện C;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương